

Số: /BC-ĐGS

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2020

BÁO CÁO

Kết quả giám sát việc thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2018-2020 trên địa bàn tỉnh

Thực hiện Quyết định số 368/QĐ-HĐND, ngày 07/8/2020 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về thành lập Đoàn giám sát “*Kết quả thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2018-2020 trên địa bàn tỉnh*”, từ ngày 25/8/2020 đến ngày 25/10/2020, Đoàn giám sát đã tổ chức làm việc với: Ủy ban nhân dân tỉnh; một số sở, ban, ngành¹; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã²; tiến hành khảo sát trực tiếp, nghe kiến nghị, đề xuất một số Hợp tác xã (HTX), cơ sở sản xuất có sản phẩm đạt tiêu chuẩn OCOP, các cửa hàng trưng bày sản phẩm OCOP và nghiên cứu báo cáo của các địa phương, đơn vị, Đoàn giám sát báo cáo kết quả cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỖI XÃ MỘT SẢN PHẨM

Kế thừa, phát huy những kết quả đạt được trong phát triển nông nghiệp, nông thôn, nông dân và các sản phẩm chủ lực của tỉnh trong nhiều năm qua; Cùng với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và sự hưởng ứng, nỗ lực của cộng đồng, các chủ cơ sở sản xuất, sau gần 2 năm thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (Chương trình OCOP) đã tạo phong trào khởi nghiệp mạnh mẽ; góp phần bảo tồn và phát triển sản phẩm truyền thống của địa phương, chuyển dịch cơ cấu kinh tế khu vực nông thôn và thực hiện nhóm tiêu chí về sản xuất, thu nhập, hộ nghèo trong xây dựng nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu.

1. Việc ban hành các cơ chế, chính sách hỗ trợ Chương trình OCOP và công tác tuyên truyền, triển khai thực hiện

Thực hiện Quyết định số 490/QĐ-TTg, ngày 07/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình OCOP giai đoạn 2018 - 2020 và các văn bản có liên quan³, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành các chính sách hỗ trợ

¹ Văn phòng Điều phối Chương trình Mục tiêu Quốc gia Xây dựng Nông thôn mới; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính; Sở Công thương; Sở Y tế; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Hội Nông dân; Liên Minh hợp tác xã; Ngân hàng nhà nước chi nhánh tỉnh Hà Tĩnh....

² Các huyện: Cẩm Xuyên, Thạch Hà, Hương Sơn, Hương Khê, Can Lộc, Vũ Quang, Kỳ Anh

³ Quyết định số 1048/QĐ-TTg ngày 21/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ Tiêu chí đánh giá, phân hạng sản phẩm Chương trình Mỗi xã một sản phẩm; Quyết định số 781/QĐ-TTg ngày 08/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số phụ lục của Quyết định số 1048/QĐ-TTg ngày 21/8/2019 về việc ban hành Bộ Tiêu chí đánh giá, phân hạng sản phẩm Chương trình Mỗi xã một sản phẩm; Quyết định số 01/QĐ-BCĐTW ngày 22/8/2018

Chương trình⁴; Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Đề án, quy chế quản lý sản phẩm, hàng hóa tham gia Chương trình OCOP⁵, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đơn đốc triển khai thực hiện. Ngoài chính sách của tỉnh, một số huyện cũng đã ban hành chính sách riêng để hỗ trợ thực hiện chương trình.

Công tác kiện toàn cơ cấu tổ chức, bộ máy hệ thống quản lý, điều hành Chương trình OCOP và hội đồng đánh giá sản phẩm từ cấp tỉnh đến cấp huyện sớm được quan tâm, phân công cụ thể chức năng nhiệm vụ thực hiện Chương trình cho các sở, ngành, địa phương, đơn vị.

Bên cạnh đó nội dung tuyên truyền, đào tạo tập huấn thực hiện Chương trình từ tỉnh đến cơ sở được thực hiện bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng⁶, đã tạo được sự chuyển biến trong nhận thức, hành động của người dân và các chủ cơ sở sản xuất.

2. Kết quả thực hiện Chương trình Mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2018 - 2020 trên địa bàn tỉnh

Về phát triển sản phẩm:

Sau gần 2 năm thực hiện Chương trình OCOP, đến nay 11/13 đơn vị cấp huyện đã có sản phẩm đạt chuẩn OCOP. Năm 2019, có 72 sản phẩm được công nhận đạt tiêu chuẩn OCOP (3 sản phẩm 4 sao, 69 sản phẩm 3 sao; trong đó: Thực phẩm 59 sản phẩm; Đồ uống: 6 sản phẩm; Thủ công mỹ nghệ trang trí: 6 sản phẩm; Dịch vụ du lịch cộng đồng và điểm du lịch: 1 sản phẩm).

Năm 2020, có 255 ý tưởng đề xuất tham gia Chương trình, trong đó đã chấp thuận 192 ý tưởng đủ điều kiện để lập phương án sản xuất kinh doanh, đến nay các địa phương đã chấp thuận 152 phương án đủ điều kiện tham gia Chương trình.

Nhìn chung, mục tiêu của tỉnh đặt ra đến năm 2020 cơ bản đảm bảo. Các sản phẩm đạt chứng nhận OCOP đều đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng, có logo thương hiệu riêng, có đăng ký bảo hộ nhãn hiệu và mã vạch hoặc tem điện tử để truy xuất nguồn gốc; nhiều đơn vị sản xuất đã mạnh dạn đầu tư nâng cấp nhà xưởng, máy móc, công nghệ, hoàn thiện quy trình sản xuất, nâng cấp bao bì, tem nhãn sản phẩm. Các tổ chức kinh tế tham gia chương trình hoạt động khá ổn định và phát triển, sản phẩm cơ bản đáp ứng được nhu cầu của thị trường.

của Ban Chỉ đạo Trung ương về việc ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình Mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2018 – 2020...

⁴ Nghị quyết số 123/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của HĐND tỉnh về việc quy định một số chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn và cơ chế xây dựng nông thôn mới, đô thị Hà Tĩnh năm 2019-2020

⁵ UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 3292/QĐ-UBND ngày 01/11/2018 về việc phê duyệt Đề án “Mỗi xã một sản phẩm” tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 268/QĐ-UBND ngày 22/01/2020 về việc ban hành quy chế quản lý sản phẩm, hàng hóa tham gia Chương trình Mỗi xã một sản phẩm tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2030

⁶ Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các cơ quan thông tấn, các báo chí (báo Hà Tĩnh, báo Nông nghiệp Việt Nam, báo Nông thôn ngày nay...) đã xây dựng các chuyên đề, chuyên mục và phát sóng, đăng tải các phóng sự, bản tin về Chương trình OCOP Hà Tĩnh; các hoạt động của Lãnh đạo tỉnh, của các Sở, ngành và các địa phương trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình OCOP được đưa tin kịp thời, đầy đủ; tổ chức Cuộc thi tìm hiểu về Chương trình Mỗi xã một sản phẩm trên sóng truyền hình và trên mạng internet

Phát triển các tổ chức sản xuất, có 65 tổ chức kinh tế tham gia Chương trình OCOP, trong đó: 35 HTX, 2 Tổ hợp tác (THT), 4 Công ty Cổ phần, 5 Công ty TNHH, 3 Doanh nghiệp tư nhân và 16 hộ có đăng ký sản xuất kinh doanh. Năm 2019 thành lập mới 3 HTX, 2 THT, 4 hộ có đăng ký sản xuất kinh doanh. Với số vốn đăng ký pháp định là 111,008 triệu đồng.

Công tác quảng bá và xúc tiến thương mại được Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm thực hiện; các sản phẩm OCOP đã được trưng bày tại các cửa hàng, điểm giới thiệu, bán sản phẩm, điểm dừng xe trong tỉnh và một số điểm ngoài tỉnh; tham gia các hội chợ xúc tiến thương mại và các gian hàng trưng bày, giới thiệu sản phẩm OCOP tại các hội nghị, hội thảo; nhiều sản phẩm OCOP tiêu biểu đã được trưng bày, giới thiệu, tiêu thụ trong hệ thống các cửa hàng phân phối hiện đại⁷. Chính sách hỗ trợ các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh tham gia hội chợ, triển lãm trong và ngoài nước⁸ được tỉnh quan tâm. Trong giai đoạn 2018-2020, tỉnh đã tổ chức 9 cuộc xúc tiến thương mại với sự tham gia của 103 sản phẩm. Qua đó các sản phẩm OCOP của tỉnh từng bước đã được nhiều người dân trong và ngoài tỉnh biết đến, thị trường tiêu thụ được mở rộng.

Ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất - kinh doanh các sản phẩm, dịch vụ OCOP:

Qua giám sát cho thấy, cơ bản các doanh nghiệp, HTX, cơ sở sản xuất trên địa bàn tỉnh đã chủ động thực hiện các giải pháp về KHCVN để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, như: Các sản phẩm cây ăn quả có múi (cam, bưởi), sản phẩm từ nhung hươu, các sản phẩm từ chế biến thủy hải sản,...; các sản phẩm mật ong⁹, các sản phẩm lúa, gạo chất lượng cao¹⁰, các sản phẩm từ chăn nuôi, nuôi trồng thủy hải sản, các sản phẩm rau, củ, quả¹¹.

Ủy ban nhân dân tỉnh đã chú trọng triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, hỗ trợ đăng ký sở hữu trí tuệ sản phẩm OCOP. Trong giai đoạn 2018-2020, có 722 sản phẩm, dịch vụ của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh được hỗ trợ thiết kế, đăng ký bảo hộ nhãn hiệu và đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; qua đó làm tiền đề để phát triển sản phẩm tham gia Chương trình OCOP.

Cơ chế, chính sách và huy động nguồn lực tài chính thực hiện chương trình OCOP:

⁷ Như: Trung tâm thương mại BigC, Vinmart, Co.opmart, chuỗi cửa hàng tiện ích, cửa hàng nông sản sạch, nhà hàng, khách sạn....

⁸ Hỗ trợ 50% kinh phí thuê gian hàng, thuê phòng nghỉ, phương tiện vận chuyển người và hàng hóa, lệ phí cửa khẩu, tối đa 20 triệu đồng/lần tham gia đối với hội chợ, triển lãm được tổ chức trong nước; tối đa 40 triệu đồng/lần tham gia đối với hội chợ, triển lãm được tổ chức tại nước ngoài

⁹ mật ong Hương Khê, Vũ Quang, Hương Sơn...

¹⁰ gạo Ngọc Mâm, gạo hữu cơ Đức Thọ, Cẩm Xuyên,...

¹¹ Dưa lưới, Rau Tượng Sơn, Rau gia vị Thạch Lâm,...

Cùng với các chính sách của Trung ương, tỉnh đã ban hành nhiều cơ chế, chính sách¹² khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn và xây dựng nông thôn mới là động lực thúc đẩy sản xuất phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa, thu hút các nhà đầu tư vào đầu tư phát triển sản xuất nông nghiệp. Riêng đối với Chương trình OCOP, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 123/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018, trong đó có một số chính sách hỗ trợ trực tiếp thực hiện Chương trình OCOP¹³. Một số huyện cũng đã ban hành chính sách riêng để thực hiện chương trình¹⁴.

Với cơ chế lồng ghép vốn từ nhiều chương trình, dự án, trong 2 năm triển khai tổng nguồn vốn huy động thực hiện trực tiếp chương trình OCOP hơn 668.372 triệu đồng, trong đó: Vốn ngân sách nhà nước 90.309 triệu đồng¹⁵, Vốn của các tổ chức, cá nhân 577.004 triệu đồng. Bên cạnh đó, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh Hà Tĩnh đã chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn hỗ trợ chủ thể sản xuất tiếp cận nguồn vốn vay để thực hiện chương trình.

Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và phát hiện vi phạm, sai phạm, đã được các cấp, các ngành quan tâm, qua đó đã kịp thời tháo gỡ khó khăn cho cơ sở; phát hiện những cách làm sáng tạo, những mô hình hiệu quả để nhân rộng trên địa bàn. Công tác thanh tra, kiểm tra bảo đảm thực hiện đúng theo quy chế quản lý sản phẩm, hàng hóa theo Quyết định 268/QĐ-UBND của UBND tỉnh¹⁶. Qua kiểm tra giám sát đã chấn chỉnh, nhắc nhở¹⁷ các đơn vị thực hiện quy trình quản lý chất lượng đúng quy định.

Đánh giá chung, sau khi thực hiện chương trình, trên cơ sở các sản phẩm chủ lực của địa phương đã được phát triển thêm về chất lượng, mẫu mã, hệ

¹² Chính sách giống sản phẩm chủ lực theo Quyết định 43/2012/QĐ-UBND, Quyết định số 135/2014/QĐ-UBND về rau củ, quả công nghệ cao, vùng đất cát hoang hóa ven biển; Quyết định 2811/QĐ-UBND chăn nuôi lợn nái 100% máu ngoại; Quyết định 140/QĐ-UBND về thí điểm triển khai thực hiện mô hình phát triển nuôi cá mú, cá bon... Quyết định 24/2011/QĐ-UBND; Nghị quyết 90/2014/NQ-HĐND và Nghị quyết 157/2015/NQ-HĐND; Nghị quyết 32/2016/NQ-HĐND ngày 15/6/2016 về chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn, xây dựng nông thôn mới và chỉnh trang đô thị Hà Tĩnh năm 2017-2018. tại chương 2, Nghị quyết 32/2016/NQ-HĐND ngày 15/6/2016; Nghị quyết số 86/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 về một số chính sách phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp... hỗ trợ chế biến, tiêu thụ, xúc tiến thương mại, tổ chức các cuộc bình chọn, lễ hội gian hàng quảng bá... Nghị quyết 86/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 về một số chính sách phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; Nghị quyết 91/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 về một số chính sách hỗ trợ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo tỉnh Hà Tĩnh; Nghị quyết 48/2017/NQ-HĐND ngày 15/7/2017 về phát triển Công nghệ sinh học; Nghị quyết 56/2013/NQ-HĐND ngày 13/7/2013 về Đề án Bảo quản, chế biến và tiêu thụ sản phẩm chủ yếu; Nghị quyết 141/2015/NQ-HĐND ngày 17/7/2015 về Đề án Hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Hà Tĩnh

¹³ như hỗ trợ: Quy hoạch chi tiết; chuyển giao công nghệ, trang thiết bị; xây dựng thương hiệu, công bố chất lượng, truy xuất nguồn gốc sản phẩm; bảo quản và tiêu thụ sản phẩm; đào tạo nguồn nhân lực; thưởng cho các tổ chức, cá nhân có sản phẩm đạt 3-5 sao của chương trình OCOP; chính sách hỗ trợ lãi suất....

¹⁴ Huyện Hương Sơn, huyện Kỳ Anh...

¹⁵ Giai đoạn 2018-2020: Đã bố trí cho chương trình OCOP số tiền 50.309 triệu đồng để thực hiện chương trình chính sách; lồng ghép hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nhằm thúc đẩy phát triển sản xuất của các HTX là 40.000 triệu đồng; ngân sách huyện, xã hỗ trợ 1.329 triệu đồng.

¹⁶ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tổ chức 18 cuộc Thanh tra, kiểm tra tại 376 cơ sở với 355 mẫu thực phẩm; Sở Y tế lấy mẫu hậu kiểm tại các cơ sở sản xuất nước uống đóng chai với 132 mẫu

¹⁷ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã phát hiện 15 mẫu chưa đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định, như: dư lượng một số chỉ tiêu ATTP chưa đảm bảo, 01 mẫu nước mắm có hàm lượng Nitơ tổng số đạt theo tiêu chuẩn công bố; 01 mẫu ruốc kem có chỉ tiêu hàm lượng nitơ amoniac cao hơn so với quy định. Sở Y tế phát hiện 01 mẫu chưa đạt

thống nhận diện thương hiệu... qua đó doanh số bán hàng tăng hơn so với trước. Doanh thu bán hàng của các sản phẩm OCOP năm 2019 đạt 323,8 tỷ đồng (tăng 36% so với năm 2018); lợi nhuận đạt 66,2 tỷ đồng (tăng 49,7% so với năm 2018); 6 tháng đầu năm 2020 doanh thu: 126,2 tỷ đồng, lợi nhuận: 19 tỷ đồng. Năng lực, trình độ, nhận thức của các chủ thể sản xuất từng bước được nâng lên; các chủ thể đã mạnh dạn mở rộng quy mô, đầu tư máy móc, trang thiết bị, dây chuyền sản xuất tiên tiến để từng bước nâng cao chất lượng sản phẩm; tổ chức đăng ký thương hiệu; đẩy mạnh các hoạt động quảng bá, xúc tiến thương mại sản phẩm.... Sau khi tham gia Chương trình OCOP, các tổ chức kinh tế từng bước được củng cố và phát triển...

II. KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, quá trình lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn tỉnh còn bộc lộ một số khó khăn, hạn chế như sau:

1. Về ban hành các cơ chế, chính sách hỗ trợ chương trình OCOP và công tác tuyên truyền, triển khai thực hiện

Việc ban hành các cơ chế, chính sách, hồ sơ thủ tục hỗ trợ chưa đồng bộ, dẫn đến sự lúng túng và khó khăn cho các đơn vị cơ sở. Công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện của một số địa phương chưa được quan tâm đúng mức, chưa đồng đều giữa các đơn vị. Vai trò, trách nhiệm, nhận thức của người đứng đầu một số địa phương, cơ sở chưa cao; việc quản lý an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản theo phân công, phân cấp còn chậm, lúng túng, bị động, hiệu quả chưa cao trong kiểm soát nguyên liệu đầu vào, quy trình sản xuất, vệ sinh an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc sản phẩm,... Quy chế quản lý điểm giới thiệu bán sản phẩm tham gia Chương trình OCOP tỉnh Hà Tĩnh chậm ban hành.

Công tác thông tin, tuyên truyền về Chương trình OCOP chưa khơi dậy được vai trò chủ thể của người dân trong phát triển kinh tế khu vực nông thôn theo hướng phát triển nội lực và gia tăng giá trị. Công tác đào tạo, tập huấn hướng dẫn kỹ thuật, ứng dụng khoa học công nghệ, xây dựng thương hiệu, xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm, tín dụng hoạt động hiệu quả chưa cao.

Chưa chú trọng kết hợp lồng ghép với các chương trình, dự án đào tạo nghề cho lao động ở nông thôn để đa dạng hóa nội dung và nguồn lực. Phân bổ nguồn lực đào tạo, tập huấn dàn trải nhiều cơ quan, đơn vị¹⁸ dễ xảy ra tình trạng trùng lặp về nội dung, đối tượng, hiệu quả sử dụng ngân sách hạn chế.

Tổ chức bộ máy của Văn phòng Điều phối CTMTQGXĐ nông thôn mới tỉnh còn có một số nội dung chưa phù hợp với quy định hiện hành¹⁹; vai trò,

¹⁸ Sở lao động-Thương binh và xã hội; Chi cục Phát triển nông thôn; Liên Minh hợp tác xã; Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh; Trung tâm vệ sinh nước sạch và môi trường; Trung tâm ứng dụng tiến bộ KHCN tỉnh; Sở Tài nguyên và môi trường; Hội nông dân....

¹⁹ Theo quy định tại Quyết định 1920/QĐ-TTg: Chánh Văn phòng do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiêm nhiệm, Phó Chánh Văn phòng không quá 02 người, 01 Phó Chánh văn phòng do Chi cục trưởng

nhệm vụ quản lý nhà nước của các sở, ngành, địa phương trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình OCOP chưa được thể hiện rõ nét.

2. Việc xây dựng hệ thống tư vấn, đối tác hỗ trợ thực hiện chương trình OCOP:

Việc xây dựng hệ thống tư vấn, đối tác hỗ trợ thực hiện chương trình OCOP chưa được chú trọng, chất lượng tư vấn chưa cao, tư vấn không toàn diện các hoạt động của Chương trình OCOP, chủ yếu là tư vấn phát triển thêm về bao bì nhãn mác, còn về phương hướng sản xuất, công nghệ sản xuất, chất lượng, xây dựng chuỗi giá trị, liên kết từ sản xuất, bảo quản, tiêu thụ sản phẩm chưa được quan tâm.

Các đơn vị tư vấn cho các chủ thể thực hiện Chương trình OCOP chủ yếu là đơn vị ngoài tỉnh phần nào ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện. Chưa quy định cụ thể nội dung, nhiệm vụ đơn vị tư vấn phải thực hiện; việc khoán trắng cho đơn vị tư vấn cũng như cơ chế kiểm soát nguồn vốn hỗ trợ thực hiện chương trình theo Nghị quyết số 123/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh, như: Lập quy hoạch chi tiết hoặc lập dự án, phương án, kế hoạch phát triển sản xuất, kinh doanh; thiết kế, xây dựng, in ấn (mẫu) bộ nhận diện thương hiệu và xây dựng hồ sơ công bố chất lượng, mã số mã vạch cho sản phẩm OCOP... đang là vấn đề cần được quan tâm làm rõ nhằm đảm bảo chất lượng xét duyệt sản phẩm và hiệu quả nguồn lực. Nhiều chủ thể phụ thuộc chủ yếu vào đơn vị tư vấn nên hiểu biết về chương trình chưa được nhiều... Chưa phát huy được mô hình trình diễn, dễ thất thoát nguồn lực.

Việc xây dựng hệ thống đối tác của Chương trình OCOP, gồm: Các doanh nghiệp tham gia trong chuỗi sản xuất, kinh doanh sản phẩm; các viện, trường đại học, nhà khoa học trong lĩnh vực ngành hàng của chương trình ở các tổ chức khoa học công nghệ cấp trung ương, vùng và địa phương; các hiệp hội chuyên ngành; các tổ chức quảng bá, xúc tiến thương mại sản phẩm, các ngân hàng, các quỹ đầu tư, đài phát thanh, truyền hình ở trung ương, địa phương, các nhà báo chưa được quan tâm.

3. Việc thực hiện Chương trình Mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2018 - 2020 trên địa bàn tỉnh

Triển khai chương trình: Ý tưởng đăng ký về sản phẩm nhiều nhưng chất lượng, nội dung chưa đảm bảo; phương án, dự án sản xuất kinh doanh, việc đánh giá và xếp hạng sản phẩm chủ yếu trên hồ sơ, giấy tờ còn thực tiễn thực hiện không đảm bảo; khâu xúc tiến thương mại còn thiếu và yếu. Chu trình thường niên của kế hoạch năm 2020 triển khai chậm²⁰ so với quy định.

Chi cục Phát triển nông thôn kiêm nhiệm. Nhưng, tại tỉnh Hà Tĩnh Chánh Văn phòng do Phó Giám đốc sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiêm nhiệm.

²⁰ Chu trình thường niên bao gồm 9 bước, nhưng đến tháng 10/2020 (chu trình năm 2020) mới chỉ triển khai được 7 bước

Nhận thức và sự chủ động tham gia phát triển sản phẩm OCOP của các chủ thể sản xuất còn hạn chế; các sản phẩm đạt chuẩn OCOP đang dựa vào sự hỗ trợ của nhà nước, nhiều chủ thể sản xuất chưa nhận thức được tầm quan trọng trong việc đưa sản phẩm vào tham gia chương trình.

Việc đánh giá, xếp hạng sản phẩm trên cơ sở Bộ tiêu chí theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ còn lúng túng trong công tác hoàn thiện hồ sơ.

Phát triển sản phẩm, dịch vụ chưa đa dạng, chủ yếu tập trung ở nhóm ngành thực phẩm²¹, nhóm thảo dược, nhóm vải và may mặc chưa có sản phẩm.. Tiến độ và chất lượng triển khai Chương trình của nhiều địa phương chưa đáp ứng yêu cầu. Phát triển sản phẩm còn hình thức, dàn trải, có nhiều sản phẩm nhỏ lẻ đạt chứng nhận OCOP, tình trạng trên địa bàn một xã có cùng một chủng loại sản phẩm nhưng nhiều cơ sở được công nhận²². Các sản phẩm đạt chuẩn chưa được phát triển thêm nhiều so với trước khi thực hiện. Chưa chú trọng đến phát triển các sản phẩm mới có tiềm năng, lợi thế của địa phương để nâng cao chất lượng...

Công tác quản lý chất lượng sản phẩm chưa được quan tâm đúng mức, việc định hướng quy hoạch sản xuất, cơ chế, chính sách huy động nguồn lực, kết nối thị trường còn nhiều bất cập.

Phát triển các tổ chức sản xuất, kinh tế tư nhân và kinh tế tập thể chưa được thúc đẩy tích cực, chưa khai thác hết tiềm năng, lợi thế địa phương về sản vật, cảnh quan, văn hóa.., sự chuyển biến trong phát triển kinh tế khu vực nông thôn, sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao thu nhập, đời sống cho nhân dân nhìn chung còn chậm. Các địa phương chưa xác định được các dòng sản phẩm chủ lực, có lợi thế cạnh tranh trên thị trường; mô hình sản xuất kinh tế hộ còn chiếm tỷ lệ rất cao (chiếm trên 60% các mô hình), mô hình tổ chức sản xuất tiên tiến doanh nghiệp, HTX tham gia Chương trình OCOP còn thiếu cả số lượng và chất lượng; tỷ lệ lao động nông thôn qua đào tạo (theo đúng chuyên môn sản xuất sản phẩm lợi thế) và năng suất lao động khu vực nông thôn đạt thấp.

Bước đầu tiếp cận sản xuất lớn theo chuỗi liên kết, ứng dụng công nghệ cao nên phần lớn các hộ nông dân còn gặp nhiều khó khăn; trình độ kiến thức của cán bộ cấp xã chưa thích ứng kịp về việc tổ chức, quản lý sản xuất theo mô hình mới. Trong khi các HTX, THT được hình thành, nhưng điều kiện về con người, trang thiết bị không theo kịp xu thế chung, dẫn đến còn nhiều HTX, THT hoạt động chưa hiệu quả.

Một số tổ chức kinh tế tham gia chương trình OCOP chưa tận dụng hết các nguồn lực sẵn có (đất đai, tài nguyên, điều kiện địa lý, công nghệ truyền

²¹ Trong 04 nhóm đã được thực hiện thì sản phẩm thực phẩm là chủ yếu chiếm 82%

²² Như: Cam ở xã Thượng Lộc, huyện Can Lộc; Cam ở xã Quang Thọ, huyện Vũ Quang; nước mắm xã Kỳ Ninh, thị xã Kỳ Anh...

thông, lòng tự hào, khả năng sáng tạo,...) làm động lực để phát triển. Bên cạnh đó có một số tổ chức, cá nhân còn thiếu diện tích đất đai để sản xuất²³.

Phát triển sản xuất thiếu sự liên kết, gắn kết giữa nhà nước, doanh nghiệp, nhà khoa học và nông dân. Việc liên kết sản xuất, hình thành HTX, THT chưa được quan tâm đúng mức; còn hiện tượng chia nhỏ HTX thành các pháp nhân riêng biệt để tham gia chương trình²⁴. Phát triển tổ chức sản xuất chưa gắn chặt với công tác bảo vệ môi trường bền vững.

Công tác xúc tiến thương mại, hỗ trợ tiêu thụ vào các hệ thống phân phối hiện đại trong tỉnh, trong nước cũng như xúc tiến xuất khẩu gặp rất nhiều khó khăn. Số lượng, chủng loại hàng hóa các điểm trưng bày, giới thiệu sản phẩm OCOP chưa phong phú, đa dạng để thu hút đông đảo người tiêu dùng và khách du lịch. Điểm trưng bày, giới thiệu, bán sản phẩm OCOP chưa phát huy hiệu quả cao; một số điểm đã không duy trì được lâu dài hoặc chuyển sang bán lẻ mặt hàng khác. Chưa có hướng dẫn chung sử dụng nhãn mác in trên bao bì sản phẩm OCOP nên người tiêu dùng còn khó nhận diện nhãn hiệu sản phẩm đạt tiêu chuẩn OCOP. Chưa xây dựng được kênh phân phối các sản phẩm OCOP ổn định, đang chủ yếu các cơ sở vừa sản xuất vừa phân phối.

Giá bán một số sản phẩm đạt chuẩn OCOP của Hà Tĩnh cao hơn nhiều so với giá sản phẩm cùng loại trên thị trường, do vậy tính cạnh tranh chưa cao. Thông tin, quảng bá, xúc tiến thương mại sản phẩm OCOP chưa được rộng rãi trên các trang mạng xã hội, Website..... Đại dịch Covid 19 ảnh hưởng đến các hoạt động xúc tiến thương mại nhất là hội chợ, triển lãm.

Ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất – kinh doanh các sản phẩm, dịch vụ OCOP, chưa đáp ứng với yêu cầu thực tiễn²⁵; chính sách về khoa học, công nghệ cho các sản phẩm OCOP còn hạn chế. Các chủ thể sản xuất gặp khó khăn trong việc đầu tư nghiên cứu, tiếp cận, chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Nhận thức của người dân về việc tham gia áp dụng các kết quả nghiên cứu khoa học công nghệ có lúc, có nơi vẫn còn tư tưởng ỷ lại, trông chờ vào sự đầu tư của Nhà nước.

Nhiều sản phẩm trước khi tham gia chương trình OCOP đã được đăng ký bảo hộ nhãn hiệu độc quyền; đạt tiêu chuẩn VietGap... của các cơ quan có thẩm quyền cấp; tuy nhiên khi tham gia Chương trình OCOP lại thực hiện lại quy trình về nhãn hiệu, tiêu chuẩn chất lượng gây tốn kém về kinh phí và ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện.

²³ HTX Thu mua và Chế biến thủy hải sản Trung Khang tại xã Kỳ Khang, huyện Kỳ Anh; HTX Dịch vụ chế biến thủy hải sản Thu Hùng tại Xã Cẩm Nhượng, huyện Cẩm Xuyên thiếu đất để mở rộng, đầu tư trang thiết bị sản xuất

²⁴ Như: Hợp tác xã nuôi ong Vũ Quang (sản phẩm mật ong Vũ Quang) nay chia thành mật ong Ân Phú đạt chuẩn OCOP, các cá nhân còn lại thì chưa tham gia chương trình.

²⁵ Công tác phát triển, đăng ký xác lập, bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến các sản phẩm OCOP chưa được triển khai. Việc ứng dụng khoa học quản lý trong xây dựng mô hình doanh nghiệp nhỏ và vừa, HTX sản xuất sản phẩm OCOP tại cộng đồng chưa được quan tâm đúng mức.

Một số chương trình, dự án ưu tiên, bao gồm: Dự án cấp tỉnh²⁶, Dự án cấp huyện²⁷ và các dự án của cộng đồng²⁸ đến nay mới chỉ thực hiện được việc xây dựng Sổ tay hướng dẫn thực hiện chương trình OCOP và xây dựng bộ công cụ Quản lý chương trình; các dự án còn lại chưa triển khai thực hiện.

Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát chất lượng sản phẩm và phát hiện vi phạm, sai phạm

Việc quy định kiểm tra, kiểm soát chất lượng sản phẩm nông nghiệp còn bất cập, như: Việc phân loại sản phẩm nông nghiệp theo quy định tại Quyết định 1048/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ chưa thực sự chi tiết và sát với Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn thực phẩm²⁹.

Sự vào cuộc của ngành và chính quyền một số địa phương về công tác hỗ trợ phát triển sản phẩm, quản lý an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản theo phân công, phân cấp còn chậm, lúng túng, bị động trong việc kiểm soát nguyên liệu đầu vào, quy trình sản xuất, vệ sinh an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc sản phẩm,...

Cán bộ phụ trách Chương trình OCOP tại các địa phương chủ yếu là kiêm nhiệm, chưa được tập huấn, bồi dưỡng đầy đủ chuyên môn nghiệp vụ về thanh tra, kiểm tra, lấy mẫu... dẫn đến thực hiện chưa kịp thời, triệt để. Trang bị phục vụ công tác kiểm tra chưa đảm bảo. Cấp xã, phường chưa đảm bảo kinh phí phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra trên địa bàn.

Việc thanh tra, kiểm tra, giám sát và phát hiện vi phạm, sai phạm về quy trình, phương án sản xuất, chất lượng sản phẩm ... sau khi đạt chuẩn chưa được quan tâm đúng mức.

Cơ chế, chính sách và huy động nguồn lực tài chính thực hiện chương trình OCOP

Việc lồng ghép các nguồn kinh phí cho các hoạt động của chương trình còn gặp nhiều khó khăn, kinh phí từ ngân sách địa phương bố trí cho các hoạt động còn hạn chế... Chính sách cho chương trình chưa đầy đủ, nhất là chính sách hỗ trợ hoạt động liên kết, hợp tác nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ.

²⁶ (1) Dự án vùng được liệu Tây Hà Tĩnh; (2) Dự án phát triển các sản phẩm chất lượng cao từ Hươu; (3) Dự án làng văn hóa du lịch huyện Nghi Xuân; (4) Dự án đầu tư xây dựng các trung tâm hoặc quầy hàng giới thiệu, quảng bá và bán hàng OCOP của tỉnh; (5) Xây dựng bộ công cụ Quản lý chương trình; (6) Xây dựng Sổ tay hướng dẫn thực hiện chương trình OCOP; (7) Xây dựng chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể cho một số sản phẩm có thể mạnh của tỉnh như: Cam Hà Tĩnh, Kẹo Cu Đơ Hà Tĩnh, Nước Mắm Hà Tĩnh

²⁷ Các huyện lựa chọn xây dựng 1- 2 dự án phát triển sản phẩm theo chuỗi trên cơ sở tiềm năng, thế mạnh của địa phương mang tính liên vùng của huyện.

²⁸ Do các HTX, doanh nghiệp đưa ra ý tưởng đề xuất được xét chọn lập dự án thực hiện

²⁹ Theo quy định tại Nghị định số 15/2018/NĐ-CP thì các loại sản phẩm như bánh, kẹo, dầu lạc, tinh bột... là do ngành Công thương quản lý; tuy nhiên, do chưa có tiêu chí riêng cho các loại sản phẩm nêu trên nên theo Quyết định 1048/QĐ-TTg các sản phẩm này được xếp vào phân nhóm thực phẩm chế biến từ rau, củ, quả, hạt và được phân công cho ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì quản lý. Chính vì vậy đã gây khó khăn cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong việc hướng dẫn phát triển sản phẩm cũng như quá trình.

Việc tiếp cận các chính sách ưu đãi của Nhà nước gặp nhiều khó khăn, nhất là các chính sách về tín dụng³⁰, thuê đất³¹. Kết quả thực hiện một số chính sách được quy định tại Nghị quyết số 123/2019/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh còn thấp, như: chính sách hỗ trợ lãi suất vay vốn phát triển sản xuất³², liên kết với doanh nghiệp...; cách kiểm soát, thực hiện, hỗ trợ về Chương trình OCOP theo Nghị quyết 123/2019/NQ-HĐND chưa chặt chẽ, đạt mục tiêu như kỳ vọng³³; ngân sách nhà nước chủ yếu chi trả cho nội dung tư vấn. Hiệu quả công việc so với ngân sách bỏ ra chưa đáp ứng yêu cầu.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với các cơ quan Trung ương:

Sớm tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Chương trình trong giai đoạn 2018-2020 và xây dựng, ban hành Đề án thực hiện Chương trình Mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2021-2025 để các địa phương triển khai thực hiện.

Hướng dẫn, quy định định mức kinh tế kỹ thuật các nội dung trong triển khai thực hiện Chương trình (như định mức xây dựng bộ nhận diện thương hiệu sản phẩm, lập phương án phát triển sản xuất kinh doanh,...) để các địa phương áp dụng thực hiện đồng bộ.

Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 08/2019/TT-BTC ngày 30/01/2019 của Bộ Tài chính theo hướng mở rộng các nội dung hỗ trợ từ nguồn ngân sách Trung ương, như: mua sắm máy móc, trang thiết bị, xây dựng điểm bán hàng, trung tâm OCOP cấp tỉnh, cấp huyện, hỗ trợ xây dựng quy hoạch...

Rà soát sửa đổi Bộ tiêu chí đánh giá phân hạng sản phẩm theo Quyết định 1048/QĐ-TTg ngày 21/8/2019 đảm bảo phù hợp với các quy định khác³⁴; tiêu chí các điểm du lịch cộng đồng đảm bảo phù hợp với thực tiễn của các tỉnh; có quy chế đánh giá, phân hạng theo hướng quan tâm cao đến chất lượng sản phẩm, vệ sinh an toàn thực phẩm và đưa chỉ tiêu quản lý chất lượng lên đánh giá đầu tiên trong Bộ tiêu chí. Trong quá trình đánh giá, nếu chỉ tiêu quản lý chất lượng sản phẩm không đảm bảo yêu cầu (phải có quy định mức điểm tối thiểu) thì sẽ không đánh giá các chỉ tiêu tiếp theo.

Sớm quy định cụ thể việc thực hiện và quản lý nhãn hiệu OCOP³⁵. Hướng dẫn địa phương trong quá trình áp dụng các chính sách hiện hành để hỗ trợ các

³⁰ Phần lớn các HTX, THT chưa tiếp cận được vốn vay vì thủ tục còn rườm rà, yêu cầu tài sản thế chấp trong khi tài sản của các đơn vị này chủ yếu là đất do thành viên góp vốn

³¹ Một vài vướng mắc về thủ tục, nguồn gốc đất đai

³² Chỉ hỗ trợ lãi vay trung hạn và dài hạn, không hỗ trợ lãi vay ngắn hạn trong khi phát triển sản xuất ngoài đầu tư xây dựng chủ yếu sử dụng nguồn vay ngắn hạn, thời gian hỗ trợ lại ngắn (12 tháng đối với vay trung hạn và 24 tháng đối với vay dài hạn), việc thanh toán rất phiền phức, trong khi tỷ lệ hỗ trợ lãi vay thấp -30% (phải chứng nhận từ xã, lên chứng nhận ngân hàng, quay về xã và phải có kế hoạch trước được duyệt). Vì vậy, đa số các huyện, thị, thành phố không phát sinh khoản vay nào.

³³ Hình thành các mô hình trình diễn; nâng cao sự hiểu biết, nhận thức của nhân dân về Chương trình OCOP.

³⁴ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018; Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ.

³⁵ Để có cơ sở hướng dẫn các tổ chức in vào bao bì nhãn mác sản phẩm đã được đánh giá trong thời gian vừa qua

tổ chức kinh tế phát triển các sản phẩm OCOP, cũng như trong việc xúc tiến thương mại, tiêu thụ sản phẩm ở ngoài nước.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Sớm ban hành các quy định, quy trình và hệ thống tiêu chuẩn đánh giá sản phẩm OCOP; thực hiện tốt công tác tổ chức đào tạo, đào tạo chuyên sâu cho đội ngũ cán bộ quản lý Chương trình OCOP, cho các chủ doanh nghiệp, HTX, THT, các chủ thể tham gia chương trình. Hướng dẫn về việc sử dụng Biểu trưng (Logo) của chương trình OCOP để các địa phương thống nhất thực hiện. Duy trì và thực hiện tốt khâu xúc tiến thương mại, giao lưu thương mại giữa các tỉnh, thành trong cả nước; phối hợp thực hiện hiệu quả công tác tư vấn và hỗ trợ ngân sách, đưa tín dụng thương mại sâu rộng vào Chương trình OCOP. Tỉnh Hà Tĩnh có tiềm năng trong phát triển sản xuất, chế biến, chế biến sâu sản phẩm nông nghiệp và tích cực trong chỉ đạo thực hiện xây dựng nông thôn mới; đề nghị Bộ lựa chọn và triển khai chỉ đạo điểm của Trung ương.

Văn phòng Điều phối Nông thôn mới Trung ương sớm có hướng dẫn thiết lập hồ sơ bản mềm thay hồ sơ giấy và phần mềm đánh giá xếp hạng sản phẩm OCOP để giúp các chủ thể OCOP, các cơ quan có trách nhiệm đánh giá, xếp hạng sản phẩm OCOP được dễ dàng triển khai và tiết kiệm chi phí làm hồ sơ như hiện nay.

2. Đề nghị Tỉnh ủy quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo:

Kiện toàn Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia của tỉnh theo đúng quy định tại Quyết định 1600/QĐ-TTg ngày 16/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 và Quyết định 41/2016/QĐ-TTg ngày 10/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế quản lý, điều hành thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

Trong cơ chế vận hành của Ban Chỉ đạo tỉnh cần quan tâm tăng cường vai trò chủ trì của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các sở, ngành, địa phương trong việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới cũng như thực hiện Chương trình OCOP.

3. Đối với Hội đồng nhân dân tỉnh: Ban hành các chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn, xây dựng nông thôn mới trong giai đoạn tới, trong đó có chính sách hỗ trợ Chương trình OCOP phù hợp tình hình thực tiễn của từng địa phương và định mức, tiêu chí của thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2021-2025.

4. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh:

Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở ngành, địa phương khắc phục những tồn tại hạn chế nêu trên và thực hiện một số nhiệm vụ sau:

Tổng kết đánh giá khách quan, thực chất kết quả thực hiện Chương trình OCOP giai đoạn 2018-2020; qua đó chỉ đạo các sở ngành liên quan rà

soát lại các Đề án, Kế hoạch đã ban hành để điều chỉnh mục tiêu cho phù hợp, nhất là mục tiêu về sản phẩm OCOP, đảm bảo phù hợp với Quyết định số 1048/QĐ-TTg ngày 21 tháng 8 năm 2019 và Quyết định số 781/QĐ-TTg ngày 08 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về Bộ Tiêu chí đánh giá, phân hạng sản phẩm Chương trình mỗi xã một sản phẩm.

Chủ động xây dựng Đề án, kế hoạch thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2021-2025, đồng thời xây dựng hệ thống chính sách hỗ trợ thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm trình Hội đồng nhân dân tỉnh vào kỳ họp cuối năm 2020.

Tiếp tục tuyên truyền nâng cao nhận thức, phương pháp, cách thức triển khai chương trình đến các doanh nghiệp, HTX, cơ sở sản xuất, thị trường tiêu thụ...

Rà soát, kiểm tra, đánh giá năng lực, loại bỏ các đơn vị tư vấn không đảm bảo năng lực tư vấn toàn diện các hoạt động của chương trình OCOP. Nghiên cứu thành lập tổ tư vấn từ các ngành của cơ quan quản lý nhà nước giúp chủ thể sản xuất hiểu biết toàn diện các hoạt động của chương trình OCOP, ưu tiên tư vấn trong tỉnh. Xây dựng hệ thống đối tác của Chương trình OCOP³⁶.

Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy và người phụ trách lĩnh vực OCOP từ cấp tỉnh đến huyện, xã để nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công tác chỉ đạo thực hiện Chương trình OCOP trên địa bàn. Phân rõ chức năng nhiệm vụ cho các sở, ngành, địa phương theo đúng quy định về công tác quản lý nhà nước; Văn phòng nông thôn mới chỉ thực hiện chức năng kế hoạch, điều phối, tổng hợp còn về chuyên môn giao các ngành theo đúng chức năng nhiệm vụ.

Triển khai thực hiện Chương trình OCOP đảm bảo theo tuần tự các bước, ý tưởng đăng ký về sản phẩm; nội dung ý tưởng; phương án, dự án sản xuất kinh doanh, cũng như việc đánh giá và xếp hạng sản phẩm đảm bảo đúng quy định và phù hợp với tình hình thực tiễn của từng vùng miền. Quan tâm phương án sản xuất kinh doanh nhằm tạo sự chủ động cho các cơ sở sản xuất tránh phụ thuộc vào nhà nước và tư vấn. Làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân về tiến độ thực hiện chu trình thường niên năm 2020 chậm, từ đó rút kinh nghiệm cho các năm tiếp theo.

Phát triển sản phẩm OCOP theo hướng đáp ứng về số lượng, gia tăng về giá trị, đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định. Không phát triển sản phẩm đại trà như thời gian qua³⁷. Những sản phẩm tiêu biểu có thương hiệu của tỉnh, mang tầm Quốc gia như “Bưởi Phúc Trạch”, “Cu đơ Hà Tĩnh”... cần có giải pháp phát triển thành quy mô lớn, thương hiệu chung nhằm nâng cao chất lượng, uy tín của sản

³⁶ Gồm: Các doanh nghiệp tham gia trong chuỗi sản xuất, kinh doanh sản phẩm; các viện, trường đại học, nhà khoa học trong lĩnh vực ngành hàng của chương trình ở các tổ chức khoa học công nghệ cấp trung ương, vùng và địa phương; các hiệp hội chuyên ngành; các tổ chức quảng bá, xúc tiến thương mại sản phẩm, các ngân hàng, các quỹ đầu tư, đài phát thanh, truyền hình ở trung ương, địa phương, các nhà báo

³⁷ tránh tình trạng mỗi xã có một chủng loại sản phẩm nhưng nhiều cơ sở được công nhận, như: Cam ở xã Thượng Lộc, huyện Can Lộc; Cam ở xã Quang Thọ, huyện Vũ Quang; nước mắm xã Kỳ Ninh, thị xã Kỳ Anh...

phẩm...Rà soát định hướng phát triển các sản phẩm chủ lực, kết hợp với vùng nguyên liệu đủ lớn; tạo điều kiện hỗ trợ các chủ thể đầu tư máy móc, trang thiết bị công nghệ cao để chế biến sâu các sản phẩm, kết hợp với hình thành chuỗi liên kết, tiêu thụ, xúc tiến thương mại, tìm hiểu thị trường nước ngoài để xuất khẩu hàng hóa.

Tiếp tục tập trung kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ về quản lý chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm đối với các sản phẩm đã được cấp chứng nhận OCOP. Xây dựng kế hoạch hỗ trợ các chủ thể tiếp tục phát triển sản phẩm (kể cả 1-2 sao) để có thể tham gia chu trình OCOP, đánh giá, nâng hạng sao kỳ tiếp theo.

Công tác đánh giá, phân hạng sản phẩm cần làm nghiêm túc, minh bạch, công tâm và khoa học, đảm bảo thực chất, sát đúng, tránh tình trạng chạy theo thành tích, số lượng.

Phát triển các tổ chức sản xuất, khai thác tiềm năng, lợi thế của từng địa phương, đơn vị. Tập trung chỉ đạo phát triển sản xuất theo hướng liên kết, ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất; phát triển 06 nhóm sản phẩm theo Quyết định số 490/QĐ-TTg ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2018-2020; trong đó ưu tiên phát triển các sản phẩm truyền thống, chủ lực của tỉnh. Khuyến khích hình thành các mô hình liên kết sản xuất quy mô lớn: THT, HTX thực hiện chung một sản phẩm điểm cấp huyện, cấp tỉnh. Quan tâm phát triển các sản phẩm có thành phần từ cây dược liệu.

Lựa chọn bước đi, lộ trình thích hợp, lựa chọn các sản phẩm lợi thế của địa phương để đầu tư phát triển, nâng cấp thành sản phẩm xã, huyện, cấp tỉnh, cấp quốc gia và tiến tới xuất khẩu tạo chuỗi giá trị. Công tác tổ chức chỉ đạo thực hiện Chương trình OCOP được gắn kết chặt chẽ với các chương trình phát triển kinh tế trọng tâm của mỗi địa phương, gắn với thực hiện Đề án phát triển 15.000 HTX.

Duy trì và nhân rộng điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP theo quy định³⁸; Ban hành và tổ chức thực hiện Quy chế quản lý các điểm giới thiệu và bán sản phẩm. Có chính sách hỗ trợ các chủ thể có sản phẩm đạt chứng nhận OCOP đưa sản phẩm vào hệ thống siêu thị, xuất khẩu để sản phẩm vùng miền được tiếp cận đến nhiều đối tượng khách hàng hơn.

Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình khoa học công nghệ phục vụ xây dựng NTM giai đoạn 2018-2020 bằng những đề tài, mô hình đóng góp thiết thực cho Chương trình mục tiêu tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phòng chống giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư; Đề án phát triển 1.500 HTX, liên hiệp HTX nông nghiệp hoạt động có hiệu quả đến năm 2020; Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2018-2020, cũng như cho các chương trình xóa đói giảm nghèo bền vững, đề án phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong CNH, HĐH đất nước đã được đề ra.

³⁸ Quyết định số 920/QĐ-BCT ngày 16 tháng 4 năm 2019 của Bộ Công thương về ban hành tiêu chí điểm giới thiệu và bán sản phẩm thuộc Chương trình Mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2019-2020

Điều chỉnh phương thức quản lý, hỗ trợ các chủ thể có sản phẩm đạt chuẩn OCOP theo hướng tăng hỗ trợ lãi suất, tín dụng, công cụ sản xuất, đất đai..., hạn chế hỗ trợ trực tiếp. Trong tham mưu phân bổ nguồn vốn Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới (thực hiện Chương trình OCOP) giảm phần kinh phí quản lý, kinh phí tập huấn, đào tạo; lồng ghép các chương trình dự án và phân bổ tập trung cho một đơn vị chủ quản tránh trùng lặp nguồn lực và không hiệu quả. Kinh phí cấp thẳng cho đơn vị được thụ hưởng tránh trường hợp qua nhiều khâu, nhiều nấc. Bố trí kinh phí sự nghiệp đảm bảo cho các ngành thực hiện công tác kiểm tra, lấy mẫu các sản phẩm thực phẩm tham gia Chương trình OCOP.

Tập trung đầu tư, hoàn thành các khu, cụm công nghiệp đã được quy hoạch để đưa các chủ thể vào sản xuất tập trung. Đối với các vùng, cơ sở không có khu, cụm công nghiệp tập trung cần sớm có giải pháp giải quyết nhu cầu về đất đai đảm bảo cho các chủ thể sản xuất tham gia chương trình OCOP.

Quan tâm có các chính sách phát triển các sản phẩm du lịch đạt chuẩn OCOP gắn với tuyên truyền giới thiệu Chương trình OCOP đến các điểm du lịch, các tiêu chí công nhận điểm OCOP du lịch theo Quyết định số 781/QĐ-TTg ngày 08/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ³⁹.

Sửa đổi Điểm c, Mục 3, Điều 11 tại Quyết định số 268/QĐ-UBND ngày 22/01/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế quản lý sản phẩm, hàng hóa tham gia Chương trình mỗi xã một sản phẩm OCOP tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2030 để đảm bảo phù hợp⁴⁰.

Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện nghiêm túc Chương trình OCOP theo chức năng nhiệm vụ và hướng dẫn các cơ sở tham gia Chương trình OCOP:

Xây dựng quy trình sản xuất gắn với kiểm soát đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, vệ sinh môi trường, trình UBND huyện, thành phố, thị xã xác nhận và niêm yết công khai tại nơi sản xuất để thực hiện và giám sát.

Thường xuyên tự kiểm tra, đánh giá về chất lượng sản phẩm; thực hiện kiểm nghiệm, phân tích chỉ tiêu an toàn thực phẩm theo đúng quy định. Thực hiện nghiêm túc Quyết định số 268/QĐ-UBND ngày 22/1/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành quy chế quản lý, hàng hóa, sản phẩm tham gia chương trình mỗi xã một sản phẩm.

³⁹ về sửa đổi, bổ sung một số phụ lục Quyết định số 1048/QĐ-TTg ngày 21/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành bộ tiêu chí đánh giá, phân hạng sản phẩm chương trình mỗi xã một sản phẩm

⁴⁰ Đề nghị sửa như sau: “Tiếp nhận hồ sơ tự công bố chất lượng, hồ sơ đăng ký bản công bố tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo Quyết định số 21/2017/QĐ-UBND ngày 15/5/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh Quy định phân công trách nhiệm Quản lý nhà nước về vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh” thành “Tiếp nhận hồ sơ tự công bố chất lượng, hồ sơ đăng ký bản công bố tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo Quyết định số 32/2019/QĐ-UBND ngày 14/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh Quy định quản lý về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh”.

Trên đây là báo cáo kết quả giám sát chuyên đề “*Kết quả thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2018-2020 trên địa bàn tỉnh*”, Đoàn giám sát kính trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh uỷ (b/c);
- Chủ tịch, các phó chủ tịch HĐND tỉnh;
- Thường trực UBND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Lãnh đạo các Ban HĐND tỉnh;
- Ban Chỉ đạo xây dựng NTM tỉnh;
- Thành viên Đoàn giám sát;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XVII;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh;
- TTHĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Lưu: VT.HĐ₃ (100b).

Gửi: Văn bản giấy và điện tử.

**TM. ĐOÀN GIÁM SÁT
TRƯỞNG ĐOÀN**

**TRƯỞNG BAN KINH TẾ NGÂN SÁCH
Trần Viết Hậu**